

KẾ HOẠCH

Hoạt động phòng, chống HIV/AIDS thành phố Lạng Sơn năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 08/3/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tỉnh Lạng Sơn năm 2023; UBND thành phố xây dựng Kế hoạch phòng chống HIV/AIDS năm 2023 như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS để giảm số người nhiễm HIV mới và tử vong liên quan đến AIDS, chấm dứt dịch AIDS vào năm 2030, giảm tối đa tác động của dịch HIV/AIDS đến phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Lạng Sơn.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

(1) 60% người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV được tiếp cận dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV.

(2) 85% người nghiện ma túy tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone hoặc thuốc khác.

(3) 65% thanh niên 15 - 24 tuổi có hiểu biết đầy đủ về HIV/AIDS.

(4) 65% người dân 15 - 49 tuổi không kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm HIV.

(5) 86% người nhiễm HIV biết tình trạng HIV của bản thân.

(6) 60% người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV được xét nghiệm HIV hàng năm.

(7) 86% người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm HIV được điều trị ARV.

(8) 90% người nhiễm HIV điều trị thuốc ARV có tải lượng HIV dưới ngưỡng ức chế.

(9) 90% bệnh nhân đồng nhiễm HIV/lao được điều trị đồng thời cả ARV và lao.

(10) 95% người nhiễm HIV tham gia BHYT.

(11) 100% bệnh nhân tham gia điều trị ARV có thẻ BHYT được cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh HIV/AIDS từ nguồn quỹ bảo hiểm y tế (BHYT).

(12) 95% phụ nữ mang thai nhiễm HIV được điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

3. Chỉ tiêu chuyên môn năm 2023: Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo.

4. Chỉ tiêu giao các phường, xã năm 2023: Chi tiết tại phụ lục 2 kèm theo.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Hoạt động dự phòng lây nhiễm HIV

1.1. Mục tiêu 1: 60% người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV được tiếp cận dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV

- Vận động lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp và huy động sự tham gia của các tổ chức dựa vào cộng đồng, tổ chức xã hội ủng hộ Chương trình bơm kim tiêm, bao cao su, tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện.

- Củng cố mạng lưới phòng, chống HIV/AIDS tuyến huyện, xã và đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng đội ngũ tuyên truyền viên đồng đẳng. Mở rộng hoạt động phân phát và hướng dẫn sử dụng bơm kim tiêm, bao cao su thông qua mạng lưới nhân viên tiếp cận cộng đồng.

- Tạo sự sẵn có của bơm kim tiêm, bao cao su và chất bôi trơn cho nhóm đối tượng có hành vi nguy cơ cao; duy trì hoạt động phân phát bơm kim tiêm, bao cao su thông qua các kênh khác nhau: miễn phí, tiếp thị xã hội (nhà thuốc, tuyên truyền viên đồng đẳng, các nhà hàng, khu vui chơi giải trí và khách sạn).

- Thiết kế, sản xuất và nhân bản các tài liệu truyền thông về chương trình bơm kim tiêm, bao cao su; thực hiện truyền thông trực tiếp cho nhóm nghiện chích ma túy, tình dục đồng giới nam (MSM).

- Cung cấp, hướng dẫn sử dụng bơm kim tiêm sạch; tổ chức thu gom bơm kim tiêm đã qua sử dụng thông qua mạng lưới tuyên truyền viên đồng đẳng, cộng tác viên, cơ sở y tế và nhà thuốc được lựa chọn.

- Tuyên truyền trực tiếp về phòng, chống HIV/AIDS và chương trình can thiệp giảm tác hại cho các nhóm đối tượng có nguy cơ cao kiến thức về dự phòng lây nhiễm HIV, chương trình phân phát bơm kim tiêm, khuyến khích sử dụng bao cao su, giới thiệu các dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện khám và chữa các bệnh lây truyền qua đường tình dục...

- Phối hợp với các hoạt động dự phòng, điều trị HIV và hỗ trợ xã hội khác.

- Triển khai nghiên cứu, đánh giá các mô hình can thiệp giảm tác hại, nghiên cứu về ước tính quần thể đối tượng người nghiện chích ma túy, tình dục đồng giới nam và xây dựng mô hình phù hợp với đặc thù của đối tượng can thiệp.

1.2. Mục tiêu 2: 85% người nghiện ma túy tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone hoặc thuốc khác

- Duy trì hoạt động hiệu quả cơ sở cấp phát thuốc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện thay thế Methadone đặt tại Trạm Y tế phường Đông Kinh.

- Tuyên truyền, vận động các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, đoàn thể và Nhân dân trên địa bàn ủng hộ triển khai chương trình; truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông trực tiếp tại nơi đặt điểm điều trị Methadone qua mạng lưới nhân viên tiếp cận cộng đồng để người nghiện chích ma túy hiểu và tham gia chương trình.

- Cử cán bộ tham gia tập huấn cơ bản, đào tạo nâng cao, đào tạo lại về chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế bảo đảm đáp ứng đủ nhân lực cho hoạt động thường xuyên và mở rộng chương trình.

- Kết nối các cơ sở điều trị, cơ chế chuyển gửi bệnh nhân giữa các cơ sở điều trị Methadone và các cơ sở y tế khác.

- Triển khai thực hiện các quy định về chính sách hỗ trợ người tham gia nghiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện thuộc đối tượng chính sách theo quy định của Nghị định số 90/2016/NĐ-CP.

- Xây dựng, in ấn và phân phát các tài liệu truyền thông như tờ rơi, sách mỏng về chương trình Methadone.

- Tăng cường thu và quản lý phí dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo đúng quy định hiện hành.

- Tăng cường quản lý, sử dụng, cấp phát thuốc Methadone theo đúng quy định hiện hành.

- Sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều trị bệnh nhân bằng thuốc Methadone.

1.3. Mục tiêu 3: 65% thanh niên 15 - 24 tuổi có hiểu biết đầy đủ về HIV/AIDS

- Tập trung triển khai các can thiệp dự phòng lây nhiễm HIV cho các nhóm có nguy cơ nhiễm HIV cao (đặc biệt là nhóm thanh niên tuổi từ 15 - 24 tuổi), gồm người sử dụng ma túy, nam quan hệ tình dục đồng giới, phụ nữ có nguy cơ cao và bạn tình, bạn chích của người nhiễm HIV.

- Chỉ đạo tăng cường các hoạt động truyền thông, vận động sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, các doanh nghiệp và cộng đồng ủng hộ, tham gia chương trình bơm kim tiêm, bao cao su; truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng. Thực hiện truyền thông trực tiếp cho nhóm đối tượng nguy cơ cao (như nghiện chích ma túy...) thông qua các hình thức như tổ chức các buổi nói chuyện, tổ chức sinh hoạt nhóm định kỳ giữa các đối tượng.

- Duy trì mạng lưới đồng đẳng viên phân phát và hướng dẫn sử dụng bơm kim tiêm, bao cao su; tạo sự sẵn có của bơm kim tiêm, bao cao su và duy trì hoạt động phân phát bơm kim tiêm, bao cao su thông qua tuyên truyền viên đồng đẳng, cộng tác viên.

- Truyền thông trực tiếp kiến thức về dự phòng lây nhiễm HIV, chương trình phân phát bơm kim tiêm, bao cao su. Khuyến khích sử dụng bao cao su, hướng dẫn sử dụng bao cao su, chất bôi trơn, giới thiệu các dịch vụ khám và chữa các bệnh lây truyền qua đường tình dục cho các nhóm đối tượng có hành vi nguy cơ cao.

- Thiết kế và sản xuất các tài liệu truyền thông về hoạt động phòng, chống HIV/AIDS như tờ rơi, pano, áp phích chương trình can thiệp giảm tác hại, điều trị thay thế bằng Methadone...

- Tăng cường các hoạt động truyền thông, thay đổi hành vi phòng, chống HIV/AIDS nhằm nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của việc tiếp cận

sớm các dịch vụ dự phòng, xét nghiệm và điều trị HIV, lợi ích của việc tham gia bảo hiểm y tế.

1.4. Mục tiêu 4: 65% người dân 15 - 49 tuổi không kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm HIV

- Đổi mới tư duy truyền thông phòng, chống HIV/AIDS, huy động người nhiễm HIV và người thuộc nhóm có hành vi nguy cơ cao tham gia vào các hoạt động truyền thông.

- Cung cấp thông tin định kỳ cho đội ngũ phóng viên viết về HIV qua gặp mặt báo chí, tập huấn; hỗ trợ kinh phí cho một số bài viết trên Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh theo hình thức hợp đồng có định hướng nội dung. Tổ chức các hoạt động truyền thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội...

- Phát triển tài liệu truyền thông về HIV; phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến HIV/AIDS cho cán bộ chuyên trách phòng, chống HIV/AIDS xã, phường và cộng tác viên phòng, chống HIV/AIDS thôn, bản.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông, thay đổi hành vi phòng, chống HIV/AIDS nhằm nâng cao nhận thức của người dân về giảm kỳ thị phân biệt đối xử.

- Thực hiện phong trào toàn dân phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư; mô hình phòng, chống HIV/AIDS cho đồng bào dân tộc thiểu số; mô hình các tổ chức tôn giáo, tổ chức xã hội tham gia phòng, chống HIV/AIDS và các mô hình dựa vào cộng đồng khác.

- Tăng cường các hoạt động giảm kỳ thị phân biệt đối xử liên quan đến HIV trong các cơ sở y tế theo Chỉ thị số 10/CT-BYT ngày 26/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Triển khai khảo sát đánh giá kiến thức, hành vi của người dân hàng năm làm cơ sở đánh giá can thiệp.

2. Tư vấn xét nghiệm và giám sát dịch HIV/AIDS

2.1. Mục tiêu 5: 86% người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm của bản thân

- Tăng cường công tác giám sát bảo đảm chất lượng xét nghiệm HIV theo Quyết định số 02/QĐ-BYT ngày 06/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện đánh giá, giám sát hỗ trợ kỹ thuật phòng xét nghiệm phục vụ công tác phòng, chống HIV/AIDS.

- Bảo đảm nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở y tế khám chữa bệnh thực hiện công tác tư vấn xét nghiệm HIV theo đúng hướng dẫn quy định tại Nghị định số 75/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về điều kiện thực hiện xét nghiệm HIV; hướng dẫn quốc gia về xét nghiệm HIV và Thông tư số 01/2015/TT-BYT ngày 27/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tư vấn phòng, chống HIV/AIDS tại cơ sở y tế.

- Tăng cường công tác tư vấn xét nghiệm nhanh HIV tại cộng đồng theo Quyết định số 2673/QĐ-BYT ngày 27/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn

tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng. Bảo đảm sẵn có sinh phẩm để xét nghiệm miễn phí cho khách hàng.

- Triển khai tư vấn xét nghiệm HIV trong cơ sở khám chữa bệnh theo các quy định hiện hành, đặc biệt chú trọng phát hiện người nhiễm HIV mới, chuyển gửi thành công người nhiễm HIV phát hiện trong cơ sở khám chữa bệnh tham gia điều trị ARV.

- Tập huấn nâng cao năng lực, giám sát hỗ trợ kỹ thuật về tư vấn, xét nghiệm HIV chuyển gửi người nhiễm HIV, theo dõi sau chuyển gửi.

- Phối hợp các tổ chức cộng đồng, cộng tác viên, y tế thôn bản tìm kiếm những người có nguy cơ lây nhiễm HIV cao tham gia tư vấn xét nghiệm HIV sớm và định kỳ theo hướng dẫn chuyên môn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chuyển gửi người nhiễm HIV dương tính.

- Sử dụng số liệu về quần thể nguy cơ cao, số liệu giám sát phát hiện xác định các khu vực trọng điểm về HIV, có tỷ lệ tiếp cận xét nghiệm thấp, tuyên truyền lợi ích xét nghiệm sớm HIV, triển khai các đợt xét nghiệm HIV lưu động tại các thôn bản có nguy cơ lây nhiễm HIV cao.

- Kết nối tư vấn, xét nghiệm HIV để triển khai thí điểm cung cấp dịch vụ điều trị dự phòng phơi nhiễm HIV cho người có hành vi nguy cơ cao và từng bước mở rộng nhằm dự phòng lây nhiễm HIV.

- Phát triển và phân phối các loại tài liệu truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về lợi ích xét nghiệm HIV sớm, xét nghiệm HIV dựa vào cộng đồng và tự xét nghiệm HIV.

- Quản lý các trường hợp trẻ sinh từ mẹ nhiễm HIV, tư vấn, hỗ trợ trẻ sinh từ mẹ nhiễm HIV thực hiện xét nghiệm chẩn đoán sớm bằng kỹ thuật giọt máu khô. Chuyển gửi các trường hợp trẻ có xét nghiệm PCR dương tính đến cơ sở điều trị HIV/AIDS. Bảo đảm 100% trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV được xét nghiệm chẩn đoán sớm.

- Tổ chức thực hiện các chương trình ngoại kiểm, nội kiểm về bảo đảm chất lượng phòng xét nghiệm HIV.

- Triển khai đồng bộ quản lý người nhiễm, xét nghiệm HIV trên phần mềm HIV Info 4.0; thực hiện báo cáo qua hệ thống phần mềm trực tuyến. Tiếp tục triển khai rà soát người nhiễm HIV tại tuyến y tế cơ sở, 100% tuyến huyện báo cáo số liệu chương trình hàng quý trên hệ thống báo cáo trực tuyến giảm trùng lặp và thông tin ca bệnh được thu thập đầy đủ.

2.2. Mục tiêu 6: 60% người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV được xét nghiệm HIV hàng năm

- Tăng cường mở rộng xét nghiệm HIV dựa vào cộng đồng nhằm nâng cao sự tiếp cận với dịch vụ xét nghiệm HIV của các nhóm đối có hành vi nguy cơ cao.

- Định kỳ tư vấn xét nghiệm HIV cho bệnh nhân tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone; đồng thời giới thiệu chuyển tiếp các trường hợp nhiễm HIV đến các cơ sở điều trị ARV.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chuyển gửi người nhiễm HIV dương tính.

- Sử dụng số liệu về quần thể nguy cơ cao, số liệu giám sát phát hiện xác định các khu vực trọng điểm về HIV, có tỷ lệ tiếp cận xét nghiệm thấp, tuyên truyền lợi ích xét nghiệm sớm HIV, triển khai các đợt xét nghiệm HIV lưu động tại các thôn bản có nguy cơ lây nhiễm HIV cao.

- Kết nối tư vấn, xét nghiệm HIV để triển khai thí điểm cung cấp dịch vụ điều trị dự phòng phơi nhiễm HIV cho người có hành vi nguy cơ cao và từng bước mở rộng nhằm dự phòng lây nhiễm HIV.

- Tăng cường việc ghi chép lưu trữ thông tin số liệu có liên quan đến hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV bảo đảm quản lý ca bệnh tốt và kết nối tới các dịch vụ thành công.

3. Điều trị

3.1. Mục tiêu 7: 86% số người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm HIV được điều trị ARV

- Cử cán bộ tham gia tập huấn cập nhật hướng dẫn mới về điều trị HIV theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Xây dựng quy trình kết nối chuyển gửi và phản hồi giữa các cơ sở tư vấn xét nghiệm HIV với cơ sở điều trị và theo dõi quản lý ca bệnh nhằm bảo đảm tất cả người nhiễm HIV được phát hiện đều được chuyển tiếp thành công đến cơ sở điều trị HIV/AIDS.

- Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ điều trị HIV (ARV, CD4, xét nghiệm tải lượng vi rút HIV) qua bảo hiểm y tế.

- Triển khai các biện pháp theo dõi duy trì điều trị, giám sát HIV kháng thuốc và cải thiện chất lượng điều trị HIV/AIDS.

- Theo dõi và quản lý việc sử dụng thuốc ARV các nguồn và nguồn bảo hiểm y tế.

- Thực hiện điều trị ARV sớm cho tất cả các trường hợp nhiễm HIV mới được phát hiện.

- Dự trữ thuốc ARV kịp thời; thực hiện bảo quản, báo cáo và cấp phát thuốc ARV theo hướng dẫn.

- Thông tin, truyền thông về điều trị ARV sớm, tập trung cho quần thể có hành vi nguy cơ cao và người nhiễm HIV chưa tiếp cận được với điều trị.

- Truyền thông đại chúng về lợi ích của việc tiếp cận sớm các dịch vụ dự phòng, xét nghiệm và điều trị HIV; quảng bá các dịch vụ HIV bao gồm cả dự phòng, xét nghiệm và điều trị HIV, lợi ích của việc tham gia bảo hiểm y tế qua các kênh thông tin đại chúng...

3.2. Mục tiêu 8: 90% người nhiễm HIV điều trị thuốc ARV có tải lượng HIV dưới ngưỡng ức chế

- Đôn đốc các đơn vị y tế có phòng khám ngoại trú điều trị ARV, ký hợp đồng sớm với các đơn vị có đủ điều kiện làm xét nghiệm đo tải lượng vi rút HIV đáp ứng thanh toán qua nguồn quỹ bảo hiểm y tế. Chỉ định xét nghiệm đo tải

lượng HIV định kỳ trong theo dõi điều trị và xét nghiệm thường quy cho bệnh nhân đang điều trị ARV.

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ y tế điều trị HIV/AIDS về sự cần thiết, quy trình thực hiện, kỹ năng tư vấn cho bệnh nhân về xét nghiệm tải lượng HIV.

- Tổng hợp, phân tích, theo dõi, báo cáo số liệu và tiến độ thực hiện xét nghiệm tải lượng HIV đã được thực hiện.

3.3. Mục tiêu 9: 90% bệnh nhân đồng nhiễm HIV/lao được điều trị đồng thời cả ARV và lao

- Các cơ sở điều trị HIV/AIDS chủ động phát hiện lao tích cực, dự phòng mắc lao ở người nhiễm HIV và điều trị ARV, điều trị lao cho người nhiễm HIV, lao.

- Xây dựng quy trình kết nối chuyển gửi, phản hồi giữa các cơ sở phòng, chống lao với cơ sở điều trị HIV/AIDS và theo dõi quản lý ca bệnh HIV, lao nhằm bảo đảm tất cả các trường hợp lao phát hiện nhiễm HIV đều được chuyển tiếp thành công đến cơ sở điều trị HIV/AIDS ngay khi bắt đầu điều trị lao.

- Tổng hợp số liệu theo dõi các trường hợp mắc lao phát hiện nhiễm HIV và nhiễm HIV mắc lao tại tất cả các cơ sở điều trị HIV và cơ sở điều trị lao.

- Truyền thông về lợi ích của điều trị đồng nhiễm HIV và mắc lao cũng như lợi ích của điều trị dự phòng mắc lao bằng INH.

- Tăng cường xét nghiệm HIV cho tất cả các bệnh nhân lao, nhằm phát hiện sớm đưa vào điều trị ARV kịp thời.

3.4. Mục tiêu 10: 95% người nhiễm HIV tham gia bảo hiểm y tế

- Truyền thông, tư vấn cho người nhiễm HIV về lợi ích của việc tham gia bảo hiểm y tế, vận động bệnh nhân đang điều trị ARV tham gia bảo hiểm y tế liên tục bảo đảm không bị gián đoạn điều trị.

- Cung cấp các dịch vụ khám chữa bệnh HIV qua bảo hiểm y tế, bao gồm xét nghiệm tải lượng HIV và xét nghiệm CD4.

3.5. Mục tiêu 11: 100% bệnh nhân tham gia điều trị ARV có thể bảo hiểm y tế được cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh HIV/AIDS từ nguồn quỹ bảo hiểm y tế

- Truyền thông, tư vấn cho người bệnh về lợi ích của việc tham gia bảo hiểm y tế.

- Cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh HIV cho người nhiễm HIV có thể bảo hiểm y tế trong tất cả các lần người bệnh đến khám.

- Tổng hợp số liệu, theo dõi tình hình tiếp cận với dịch vụ khám chữa bệnh HIV qua bảo hiểm y tế tại từng cơ sở điều trị HIV/AIDS.

4. Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con

Mục tiêu 12: 95% phụ nữ mang thai nhiễm HIV được điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con

- Tập huấn, triển khai thực hiện Thông tư số 09/2021/TT-BYT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định quy trình, thời điểm, số lần xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai; chăm sóc, điều trị đối với phụ nữ mang thai

nhiễm HIV trong thời kỳ mang thai, khi sinh con, cho con bú và các biện pháp nhằm giảm lây nhiễm HIV từ mẹ sang con xuống dưới 2% vào năm 2030.

- Tiếp tục phối hợp với hệ thống chăm sóc sức khỏe sinh sản, triển khai quy chế phối hợp giữa hệ thống chăm sóc sức khỏe sinh sản với hệ thống điều trị HIV/AIDS.

- Thực hiện kết nối chuyển gửi, phản hồi giữa các cơ sở chăm sóc sức khỏe sinh sản với cơ sở điều trị HIV/AIDS và theo dõi quản lý ca bệnh, cặp mẹ - con nhằm bảo đảm tất cả phụ nữ mang thai nhiễm HIV và con của họ sau sinh đều được chuyển tiếp thành công đến cơ sở điều trị HIV/AIDS.

- Triển khai công tác phòng lây truyền mẹ con với những định hướng mới đối với các can thiệp về phòng lây truyền mẹ con như sau: (1) Tư vấn xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai sớm; (2) Thuốc ARV cho phòng lây truyền mẹ con sớm.

- Mua, cung cấp sinh phẩm xét nghiệm HIV cho phụ nữ có thai đồng thời tăng cường tư vấn và xét nghiệm HIV cho phụ nữ có thai. Nhằm tăng cường phát hiện phụ nữ mang thai nhiễm HIV và điều trị ARV ngay cho các trường hợp này.

- Triển khai Tháng hành động quốc gia về dự phòng lây truyền HIV tại các huyện, thành phố. Tập trung truyền thông về lợi ích điều trị ARV sớm cho phụ nữ có thai trong việc phòng lây nhiễm HIV từ mẹ sang con, tập trung cho quần thể có hành vi nguy cơ cao.

- Triển khai cung ứng thuốc ARV để dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con bảo đảm tính dễ tiếp cận với thuốc, phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương.

- Theo dõi, đánh giá hiệu quả chương trình lây truyền mẹ con; triển khai điều trị dự phòng lây truyền mẹ con và theo dõi cặp mẹ con.

5. Tăng cường năng lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS

5.1. Tăng cường năng lực lĩnh vực can thiệp, dự phòng, giám sát dịch

- Bố trí, sắp xếp cử cán bộ làm công tác phòng, chống HIV/AIDS dự các khóa đào tạo TOT, bồi dưỡng chuyên môn trong lĩnh vực can thiệp, dự phòng, giám sát dịch bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Cử cán bộ tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn với nội dung phù hợp phục vụ việc triển khai thực hiện các hoạt động liên quan đến lĩnh vực can thiệp, dự phòng, giám sát dịch.

- Bố trí cán bộ tham gia đào tạo kỹ năng truyền thông và tư vấn HIV/AIDS nói chung liên quan đến lĩnh vực can thiệp, dự phòng, giám sát dịch, chú trọng đến đội ngũ y tế xã, nhân viên y tế thôn bản.

5.2. Tăng cường năng lực lĩnh vực điều trị ARV và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con

- Xây dựng nhu cầu thuốc điều trị ARV hàng năm.

- Thực hiện các quy trình dự trữ, mua sắm, hướng dẫn sử dụng và cấp phát thuốc ARV cho cán bộ y tế tại các cơ sở điều trị. Bảo đảm hệ thống quản lý

thông tin, quy trình khám chữa bệnh, cấp phát thuốc lòng ghép chung vào quy trình quản lý của cơ sở y tế.

- Theo dõi, báo cáo bệnh nhân có thể bảo hiểm y tế theo các phác đồ điều trị, gửi nhu cầu mua sắm thuốc ARV từ nguồn quỹ bảo hiểm y tế và các nguồn khác để Cục Phòng, chống HIV/AIDS tổng hợp mua sắm tập trung cấp quốc gia. Quy trình quản lý, điều phối và thanh toán thuốc ARV từ quỹ bảo hiểm y tế, thuốc kháng vi rút HIV được thực hiện theo đúng quy định.

5.3. Theo dõi, đánh giá và giám sát dịch

- Kiểm tra, giám sát, theo dõi và đánh giá việc triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Đẩy mạnh hoạt động giám sát ca bệnh bảo đảm ca bệnh được kết nối và điều trị ARV.

- Duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu để cung cấp thông tin và tài liệu cho công tác phòng, chống HIV/AIDS.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng, chống HIV/AIDS: đồng bộ quản người nhiễm, quản lý điều trị ARV, hệ thống xét nghiệm HIV trên hệ thống phần mềm Bộ Y tế.

- Xác định nhu cầu nhân lực và đào tạo cho hệ thống phòng, chống HIV/AIDS thông qua các bộ công cụ tính toán nhân lực.

- Phát triển mạng lưới hỗ trợ kỹ thuật về các lĩnh vực chuyên môn.

6. Tạo môi trường thuận lợi triển khai công tác phòng, chống HIV/AIDS

6.1. Sự tham gia của các tổ chức xã hội dân sự, tổ chức dựa vào cộng đồng, doanh nghiệp xã hội

Tăng cường vai trò của các tổ chức xã hội dân sự trong việc triển khai các hoạt động can thiệp giảm hại cho các quần thể có nguy cơ cao.

Tăng cường các hỗ trợ xã hội khác thông qua việc đào tạo nghề, hỗ trợ việc làm; tổ chức hoạt động câu lạc bộ cho người nhiễm HIV, người nghiện chích ma túy, người bán dâm.

6.2. Vận động sự tham gia của chính quyền địa phương các cấp

Tiếp tục huy động sự tham gia, đồng thuận nhất trí của cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn trong thực hiện nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch công tác phòng, chống HIV/AIDS.

Tăng cường sự tham gia, phối kết hợp của các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh trong việc duy trì và mở rộng các điểm dịch vụ chăm sóc, điều trị HIV/AIDS, điều trị thay thế bằng Methadone...

6.3. Hoạt động về giới liên quan đến phòng, chống HIV/AIDS

Tăng cường tư vấn xét nghiệm HIV cho phụ nữ có thai, đặc biệt tại tuyến y tế cơ sở.

Phối hợp với phụ nữ các cấp truyền thông về dự phòng, can thiệp và điều trị ARV, đặc biệt tập trung vào “Tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con”.

Triển khai thực hiện tốt các hoạt động dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

III. KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH 2023

1. Kinh phí của tỉnh cấp cho công tác phòng, chống HIV/AIDS năm 2023 theo Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 theo các quy định hiện hành.

2. Quỹ BHYT: Đồng chi trả thuốc ARV và xét nghiệm tải lượng vi rút cho bệnh nhân nhiễm HIV, các dịch vụ khám chữa bệnh...

3. Nguồn xã hội hóa: Kinh phí người dân tự chi trả các dịch vụ liên quan đến phòng, chống HIV/AIDS như điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế...

4. Nguồn khác: Huy động các nguồn lực cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS từ các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND-UBND thành phố

Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo 138 thành phố tổ chức triển khai các nội dung phòng, chống HIV/AIDS trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; phối hợp theo dõi và giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch.

2. Trung tâm Y tế thành phố

Chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch và các đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất cho UBND thành phố các giải pháp huy động nguồn lực và kế hoạch phân bổ ngân sách hằng năm cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS; phối hợp với các đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo 138 tổ chức triển khai các nội dung phòng, chống HIV/AIDS trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Hướng dẫn, theo dõi và giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND thành phố, Sở Y tế tình hình triển khai và kết quả thực hiện.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục thực hiện hoạt động nghiên cứu, đề xuất các giải pháp huy động tài chính cụ thể cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, bao gồm cả việc huy động các nguồn viện trợ mới.

Chỉ đạo các trạm y tế phường, xã thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn phòng, chống HIV/AIDS; Chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động tại cơ sở cấp phát Methadone tại Trạm Y tế phường Đông kinh trực thuộc Trung tâm Y tế thành phố.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí phòng, chống HIV/AIDS theo quy định của pháp luật.

Phối hợp với Trung tâm Y tế thành phố tham mưu cho UBND thành phố

phân bổ, điều phối các nguồn đầu tư cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS theo đúng quy định. Hướng dẫn thực hiện lồng ghép hoạt động phòng, chống HIV/AIDS với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố; vận động các nguồn kinh phí cho chương trình phòng, chống HIV/AIDS

4. Phòng Văn hóa và Thông tin

Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan báo chí truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống HIV/AIDS; tập trung đưa thông tin đến người dân với nhóm người có hành vi nguy cơ cao. Tăng cường tuyên truyền các quan điểm mục tiêu, giải pháp triển khai thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW.

Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra công tác thông tin, tuyên truyền tại cấp cơ sở.

Phối hợp với Trung tâm Y tế trong việc cung cấp thông tin về HIV/AIDS cho báo chí.

Chủ trì, phối hợp với ngành Y tế, chỉ đạo việc lồng ghép phong trào “Toàn dân tham gia phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư” với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn thành phố.

Chỉ đạo các cơ sở kinh doanh dịch vụ, nhà nghỉ, khách sạn thuộc phạm vi quản lý thực hiện dịch vụ cung cấp bao cao su cho khách hàng.

5. Trung tâm Văn hóa - Thể thao

Phối hợp với ngành Y tế tăng cường công tác truyền thông trong Tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con và Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với ngành Y tế phổ biến, truyền thông các kiến thức, kỹ năng phòng, chống HIV/AIDS trong các trường học phù hợp với yêu cầu của từng trường, từng lứa tuổi học sinh.

Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS: hội thi tìm hiểu về HIV/AIDS, mít tinh, diễu hành hưởng ứng Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS và ngày Thế giới phòng, chống AIDS.

7. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, dự phòng, chăm sóc và điều trị HIV/AIDS đặc biệt là phụ nữ, trẻ em bị nhiễm HIV và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS. Phối hợp với các cơ quan liên quan tạo điều kiện để người nhiễm HIV/AIDS, người bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS được tiếp cận các chế độ chính sách xã hội theo quy định của pháp luật.

Phối hợp với Trung tâm Y tế và các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND thành phố ban hành chính sách hỗ trợ cho vay vốn, tổ chức đào tạo nghề, giới thiệu việc làm đối với người nhiễm HIV, người bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống HIV/AIDS cho người lao động, chú trọng dự phòng lây nhiễm HIV cho người lao động tại

nơi làm việc. Kiểm tra, giám sát thực hiện các chế độ chính sách hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS theo quy định.

8. Công an thành phố

Lồng ghép các hoạt động chương trình phòng, chống ma túy, mại dâm với các hoạt động của kế hoạch; phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các kế hoạch liên ngành về phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn toàn tỉnh, đấu tranh, xử lý các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật về ma túy, mại dâm và HIV/AIDS.

Chỉ đạo công an các phường, xã tạo điều kiện, phối hợp tốt với ngành Y tế triển khai hoạt động can thiệp giảm tác hại trên địa bàn.

Chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp với ngành Y tế tổ chức truyền thông phòng phơi nhiễm, phòng lây truyền HIV trong cán bộ, chiến sỹ của ngành.

9. Đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh

Phối hợp với Trung tâm Y tế thực hiện các điều kiện để triển khai việc cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh đối với người nhiễm HIV/AIDS; tạo điều kiện thuận lợi cho người nhiễm HIV tham gia bảo hiểm y tế.

10. Các thành viên khác của Ban Chỉ đạo 138 thành phố

Trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình được quy định trong các văn bản pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS, căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao... xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành, đoàn thể mình, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai các hoạt động phòng, chống AIDS phù hợp với từng cơ quan, đơn vị.

11. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

Chủ trì, phối hợp với ngành Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai rộng khắp Phong trào “Toàn dân tham gia phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư”; lồng ghép hoạt động phòng, chống HIV/AIDS vào các phong trào, các cuộc vận động quần chúng, các sinh hoạt cộng đồng ở cơ sở.

Chủ động tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi hoạt động của mình. Đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phòng, chống HIV/AIDS; hỗ trợ, giúp đỡ người nhiễm HIV/AIDS tái hòa nhập cộng đồng; truyền truyền, vận động Nhân dân chia sẻ, động viên, giảm thiểu sự phân biệt, kỳ thị đối với người nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng và xã hội.

12. UBND các phường, xã

Triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn. Ngoài ngân sách được cấp, cân đối nguồn ngân sách của địa phương cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS để đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS năm 2023.

Chỉ đạo triển khai có hiệu quả công tác truyền thông phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn quản lý.

Chỉ đạo lồng ghép, phối hợp và điều hành thực hiện các mục tiêu, giải pháp của kế hoạch này với các chương trình, dự án khác trên địa bàn do địa phương trực tiếp quản lý.

UBND thành phố đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, yêu cầu các phòng, ban, cơ quan, đơn vị thành phố và UBND các phường, xã nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện về Trung tâm Y tế thành phố (cơ quan thường trực phòng, chống HIV/AIDS) để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố và Sở Y tế theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Thành viên BCD 138 TP;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị TP;
- UBMTTQ Việt Nam TP
và các tổ chức CT-XH TP;
- UBND các phường, xã;
- C, PVP;
- Trang TTĐT TP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hồng Vân